

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	14 - 36



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh (tên cũ là Công ty Cổ phần Inox Thành Nam) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900613295, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 8 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 07 tháng 3 năm 2017 thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty là bà Vũ Thị Thu Hương.

Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư 9 lần cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 9 ngày 7 tháng 3 năm 2017 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại : 0321 3 948 166
- Fax : 0321 3 948 268

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động;
- Xây dựng nhà các loại;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Đại lý môi giới, đấu giá (không bao gồm môi giới bất động sản, môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài, môi giới chứng khoán, xuất khẩu lao động);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn các loại sắt thép.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Hữu Chung	Chủ tịch	Ngày 26 tháng 6 năm 2017	
Ông Nguyễn Hùng Cường	Chủ tịch	Ngày 21 tháng 10 năm 2014	Ngày 26 tháng 6 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà	Thành viên	Ngày 03 tháng 8 năm 2016	
Ông Lê Đình Đáp	Thành viên	Ngày 26 tháng 6 năm 2017	
Ông Nguyễn Thế Hưng	Thành viên	Ngày 26 tháng 6 năm 2017	
Bà Nguyễn Thị Hồng Nho	Thành viên	Ngày 26 tháng 6 năm 2017	Ngày 18 tháng 01 năm 2018
Ông Hoàng Hải	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2016	Ngày 26 tháng 6 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Lê Thị Hà	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2016	Ngày 26 tháng 6 năm 2017
Bà Trần Thị Phương Thúy	Thành viên	Ngày 03 tháng 8 năm 2016	Ngày 26 tháng 6 năm 2017

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Hà Thị An	Trưởng ban	Ngày 29 tháng 4 năm 2016	
Bà Đào Thị Thu Hương	Thành viên	Ngày 26 tháng 6 năm 2017	
Bà Vũ Lan Phương	Thành viên	Ngày 26 tháng 6 năm 2017	
Bà Trần Thị Hương Giang	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2016	Ngày 26 tháng 6 năm 2017
Bà Hà Thị Hải Vân	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2016	Ngày 26 tháng 6 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Hữu Chung	Tổng Giám đốc	Ngày 26 tháng 10 năm 2017	
Bà Vũ Thị Thu Hương	Tổng Giám đốc	Ngày 07 tháng 03 năm 2017	Ngày 26 tháng 10 năm 2017
Ông Nguyễn Hùng Cường	Tổng Giám đốc	Ngày 21 tháng 10 năm 2014	Ngày 07 tháng 03 năm 2017
Ông Hoàng Hải	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 19 tháng 8 năm 2015	
Ông Nguyễn Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 18 tháng 9 năm 2015	Ngày 17 tháng 02 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Hữu Chung	Tổng Giám đốc	Ngày 26 tháng 10 năm 2017	
Bà Vũ Thị Thu Hương	Tổng Giám đốc	Ngày 07 tháng 3 năm 2017	Ngày 26 tháng 10 năm 2017
Ông Nguyễn Hùng Cường	Tổng Giám đốc	Ngày 13 tháng 04 năm 2016	Ngày 07 tháng 03 năm 2017

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Trần Hữu Chung
Tổng giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2018



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area,
Phước Hải Ward, Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : I5-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 2.0369/18/TV-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh, được lập ngày 30 tháng 03 năm 2018, từ trang 07 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán này được phát hành lại, thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 510/2017/BCTC-KTTV ngày 28 tháng 9 năm 2017 do Công ty lập lại Báo cáo tài chính năm 2016 trình bày lại dòng tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Phạm Quang Huy – Phó Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1409-2018-008-1

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1907-2018-008-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		325.318.395.537	247.554.545.539
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.816.152.173	1.958.738.303
1. Tiền	111		1.816.152.173	1.958.738.303
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		233.244.470.730	163.973.197.065
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	120.043.439.408	131.371.649.369
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4.127.680.697	12.177.796.583
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	1.050.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	109.350.230.379	20.906.018.483
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(1.326.879.754)	(482.267.370)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		89.309.444.726	81.449.400.326
1. Hàng tồn kho	141	V.8	89.309.444.726	81.449.400.326
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		948.327.908	173.209.845
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	156.748.037
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		817.296.908	16.461.808
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	131.031.000	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		95.792.569.350	187.907.684.837
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	134.200.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	-	70.000.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	-	64.200.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		51.462.765.977	49.191.804.030
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	51.462.765.977	48.691.804.030
Nguyên giá	222		80.053.701.641	70.829.512.878
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(28.590.935.664)	(22.137.708.848)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	500.000.000
Nguyên giá	228		-	500.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	25.073.061.987	-
Nguyên giá	231		25.073.061.987	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		15.050.597.580	567.513.322
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	15.050.597.580	567.513.322
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.360.000.000	3.360.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	3.360.000.000	3.360.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		846.143.806	588.367.485
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	846.143.806	588.367.485
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		421.110.964.887	435.462.230.376

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		137.093.153.887	168.757.504.184
I. Nợ ngắn hạn	310		136.039.055.544	167.313.897.637
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	75.691.475.753	90.990.075.100
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	1.207.825.030	18.953.063.804
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	7.155.554.732	5.682.937.778
4. Phải trả người lao động	314		250.066.564	298.248.350
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		380.000.000	37.644.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		173.067.429	31.617.213
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	51.181.066.036	51.320.311.392
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.054.098.343	1.443.606.547
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	1.054.098.343	1.443.606.547
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		284.017.811.000	266.704.726.192
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	284.017.811.000	266.704.726.192
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		255.000.000.000	255.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		255.000.000.000	255.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		29.017.811.000	11.704.726.192
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		11.704.726.192	11.704.726.192
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		17.313.084.808	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		421.110.964.887	435.462.230.376

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Tổng Giám đốc

Đào Thị Thu Hường

Đào Thị Thu Hường

Trần Hữu Chung

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	791.384.766.734	876.232.698.781
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	817.842.331	1.313.261.443
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		790.566.924.403	874.919.437.338
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	758.593.899.110	855.488.700.680
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31.973.025.293	19.430.736.658
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	4.405.037.213	6.259.140.151
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	5.772.506.932	4.624.200.061
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.793.874.962	3.908.816.723
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	4.496.031.803	1.594.383.244
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	6.412.915.701	3.707.474.010
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.696.608.070	15.763.819.494
11. Thu nhập khác	31	VI.8	2.460.531.751	315.494.363
12. Chi phí khác	32	VI.9	515.783.811	30.173.586
13. Lợi nhuận khác	40		1.944.747.940	285.320.777
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.641.356.010	16.049.140.271
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	4.328.271.202	3.534.911.010
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		17.313.084.808	12.514.229.261
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	679	733
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	679	733

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Đào Thị Thu Hường

Đào Thị Thu Hường

Trần Hữu Chung

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		21.641.356.010	16.049.140.271
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10	6.453.226.816	4.511.991.330
- Các khoản dự phòng	03		844.612.384	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	411.516.830	(425.245.075)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6.107.578.569)	(5.132.932.819)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	4.793.874.962	3.908.816.723
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		28.037.008.433	18.911.770.430
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(21.846.270.724)	16.533.784.604
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(7.860.044.400)	(29.009.512.602)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(34.192.204.240)	(104.826.043.897)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(101.028.284)	810.696.830
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(4.041.208.403)	(4.182.619.243)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(1.730.762.608)	(100.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(41.734.510.226)	(101.861.923.878)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(48.280.335.008)	(3.581.794.176)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		19.888.277.274	206.816.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(81.050.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		150.000.000.000	32.400.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(3.360.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.768.841.045	5.985.833.332
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		42.326.783.311	31.650.855.156

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	72.000.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33 V.18	120.415.038.741	141.518.714.689
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.18	(121.118.979.306)	(141.846.382.610)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(703.940.565)	71.672.332.079
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(111.667.480)	1.461.263.357
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	1.958.738.303	497.474.946
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(30.918.650)	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	1.816.152.173	1.958.738.303

Người lập biểu

Đào Thị Thu Hương

Kế toán trưởng

Đào Thị Thu Hương

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2018



Trần Hữu Chung

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là:

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Bán buôn các loại sắt thép.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Pơ Mu	Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	Xây dựng nhà các loại, cung cấp dịch vụ ăn uống, nhà hàng	28%	28%	28%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 71 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 50 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Thanh Xuân (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Thanh Xuân (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 24 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Từ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 50
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 – 06
Tài sản cố định khác	03 – 05

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất lâu dài. Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)



11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.



12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.



13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.



14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.



15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	115.005.431	28.149.859
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.701.146.742	1.930.588.444
Cộng	<u>1.816.152.173</u>	<u>1.958.738.303</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên kết	3.360.000.000		3.360.000.000	
Công ty TNHH Pơ Mu ⁽ⁱ⁾	3.360.000.000		3.360.000.000	
Cộng	<u>3.360.000.000</u>		<u>3.360.000.000</u>	

⁽ⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0401387900 ngày 8 tháng 11 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 09 tháng 12 năm 2015, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Pơ Mu 3.360.000.000VND, tương đương 28% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch với công ty liên kết.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	2.937.901.524
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam		2.937.901.524
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	120.043.439.408	128.433.747.845
Công ty cổ phần Địa ốc Star Hà Nội	17.338.267.356	25.957.894.479
New Century Steel Pte Ltd	21.714.254.896	2.830.692.213
Công ty Cổ phần Quốc tế Đông Á	7.608.427.956	12.966.882.331
Công ty TNHH Hải Châu		13.425.793.735
Xin Li Da Singapore Pte Ltd		20.672.404.510
CSI S.R.L		13.159.659.282
Công ty TNHH Kỹ thuật Vật tư Công nghiệp Hà Minh	7.867.863.134	924.098.270
Công ty Cổ Phần Enteco Việt Nam	6.310.963.230	
Jin Metal Korea Co., Ltd	7.181.263.760	
Komex Vision Co, Ltd	6.775.890.112	
M/S.Mahi Enterprise	9.965.102.354	
Versia – Lux Co.Ltd		7.393.323.351
Các khách hàng khác	35.281.406.610	31.102.999.674
Cộng	120.043.439.408	131.371.649.369

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>		
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	4.127.680.697	12.177.796.583
Công ty Cổ phần Sản xuất thép Vina		5.851.362.860
Công ty Cổ phần Quốc tế Đông Á		2.062.723.117
Zhejiang Shimei Metal Manufacturing Co.,Ltd		2.361.888.891
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vận tải Thịnh Phát	600.000.000	
Công ty Cổ phần Nội thất Catalia	800.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại quốc tế Huy Hoàng	1.624.000.000	
Các nhà cung cấp khác	1.103.680.697	1.901.821.715
Cộng	4.127.680.697	12.177.796.583

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Phải thu về cho vay**5a. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.050.000.000	
Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	500.000.000	
Các cá nhân khác	550.000.000	
Cộng	1.050.000.000	

Là các khoản cho tổ chức, cá nhân vay với lãi suất từ 10% - 13%/năm, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày nhận nợ, gốc và lãi nhận vào ngày đáo hạn. Các khoản cho vay này hiện không có biện pháp thế chấp, bảo đảm nào.

5b. Phải thu về cho vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>		70.000.000.000
Bà Nguyễn Thị Hà Thu ⁽ⁱ⁾		70.000.000.000
Cộng		70.000.000.000

⁽ⁱ⁾ - Khoản cho Bà Nguyễn Thị Hà Thu – Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sản xuất thép Vina vay theo hợp đồng vay tiền số 201014/HĐV ngày 05 tháng 10 năm 2014 và các phụ lục kèm theo với thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất cho vay được xác định kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 là 6.5%/năm. Khoản vay này đã được tất toán trong năm, Công ty đã thu hồi đủ gốc và lãi vay của Bà Nguyễn Thị Hà Thu

6. Phải thu khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	109.350.230.379		20.906.018.483	
Phải thu về hợp tác kinh doanh ⁽ⁱ⁾	105.046.000.000		17.796.000.000	
Bà Nguyễn Hồng Vân	24.000.000.000			
Bà Bùi Phương Thúy	17.796.000.000		17.796.000.000	
Ông Hoàng Văn Tuấn	13.882.000.000			
Ông Nguyễn Văn Luân	15.517.000.000			
Bà Phạm Thành Trung	15.475.000.000			
Ông Trần Duy Cường	18.376.000.000			
Tiền lãi dự thu từ cho vay và hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱ⁾	2.610.460.250			
Tạm ứng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1.133.945.178		3.108.503.560	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	559.824.951		1.514.923	
Cộng	109.350.230.379		20.906.018.483	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Là các khoản đầu tư vốn hợp tác kinh doanh với các cá nhân để các cá nhân thực hiện việc quản lý và đầu tư cho các hoạt động thương mại được phép thực hiện theo quy định của pháp luật. Số dư hợp tác kinh doanh tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm:
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 27122016/HTĐT-PA ngày 27 tháng 12 năm 2016 với bà Nguyễn Hồng Vân (Bên B) về việc hợp tác mua lô đất 399.3 m² tại địa chỉ Lô A35 khu phức hợp đô thị, thương mại dịch vụ cao tầng và căn hộ đầu tuyến Sơn Trà – Điện Ngọc, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng. Thời hạn hợp tác đầu tư theo hợp đồng là 12 tháng kể từ ngày Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh chuyển đủ tiền cho bên B. Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh này, số vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh là 24.000.000.000 VNĐ, tỷ lệ lợi tức dự kiến được hưởng bằng $\frac{1}{4}$ lợi nhuận kinh doanh mà bên B đạt được trong kỳ, nhưng trong mọi trường hợp không thấp hơn số tiền tính bằng tiền gốc Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh đã giao cho bên B nhân với lãi suất tối thiểu là bằng lãi suất cho vay của ngân hàng BIDV tại thời điểm vay.
 - Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 10122015/HTĐT-TNI ngày 10 tháng 12 năm 2015 với bà Bùi Thị Phương Thủy (Bên B) về việc hợp tác đầu tư để bên B thực hiện việc quản lý và đầu tư vào các lĩnh vực mà Bên B được phép đầu tư theo qui định của pháp luật. Thời hạn hợp tác đầu tư theo hợp đồng là 12 tháng kể từ ngày Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh chuyển đủ tiền cho bên B. Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh này, số vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh là 17.796.000.000 VNĐ. Trong năm 2017, Công ty đã thu hồi về đủ số tiền hợp tác đầu tư theo hợp đồng này.
 - Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 24102016/HTĐT-PA ngày 24 tháng 10 năm 2016 với ông Hoàng Văn Tuấn (Bên B) về việc hợp tác đầu tư để bên B thực hiện việc quản lý và đầu tư vào các lĩnh vực mà Bên B được phép đầu tư theo qui định của pháp luật. Thời hạn hợp tác đầu tư theo hợp đồng là 12 tháng kể từ ngày Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh chuyển đủ tiền cho bên B. Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh này, số vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh là 18.882.000.000 VNĐ, tỷ lệ lợi tức dự kiến được hưởng trong mọi trường hợp không thấp hơn số tiền tính bằng tiền gốc Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh đã giao cho bên B nhân với lãi suất tối thiểu bằng lãi suất cho vay của ngân hàng BIDV thời điểm vay. Trong năm 2017, Công ty đã thu hồi về đủ số tiền hợp tác đầu tư theo hợp đồng này. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã thu hồi số dư gốc của hợp đồng này số tiền 5.000.000.000 VNĐ.
 - Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 09122016/HTĐT-PA ngày 09 tháng 12 năm 2016 với ông Nguyễn Văn Luân (Bên B) về việc hợp tác đầu tư để bên B thực hiện việc quản lý và đầu tư vào các lĩnh vực mà Bên B được phép đầu tư theo qui định của pháp luật. Thời hạn hợp tác đầu tư theo hợp đồng là 12 tháng kể từ ngày Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh chuyển đủ tiền cho bên B. Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh này, số vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh là 15.517.000.000 VNĐ, tỷ lệ lợi tức dự kiến được hưởng trong mọi trường hợp không thấp hơn số tiền tính bằng tiền gốc Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh đã giao cho bên B nhân với lãi suất tối thiểu bằng lãi suất cho vay của ngân hàng BIDV thời điểm vay. Trong năm 2017, Công ty đã thu hồi về đủ số tiền hợp tác đầu tư theo hợp đồng này.
 - Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 31012016/HTĐT-PA ngày 31 tháng 01 năm 2016 với ông Phạm Thành Trung (Bên B) về việc hợp tác đầu tư để bên B thực hiện việc quản lý và đầu tư vào các lĩnh vực mà Bên B được phép đầu tư theo qui định của pháp luật. Thời hạn hợp tác đầu tư theo hợp đồng là 12 tháng kể từ ngày Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh chuyển đủ tiền cho bên B. Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh này, số vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh là 18.671.000.000 VNĐ, tỷ lệ lợi tức dự kiến được hưởng trong mọi trường hợp không thấp hơn số tiền tính bằng tiền gốc Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh đã giao cho bên B nhân với lãi suất tối thiểu bằng lãi suất cho vay của ngân hàng BIDV thời điểm vay. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã thu hồi số dư gốc của hợp đồng này số tiền 3.196.000.000 VNĐ. Trong năm 2017, Công ty đã thu hồi về đủ số tiền hợp tác đầu tư theo hợp đồng này.
 - Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 26122016/HTĐT-PA ngày 26 tháng 12 năm 2016 với ông Trần Duy Cường (Bên B) về việc hợp tác đầu tư để bên B thực hiện việc quản lý và đầu tư vào các lĩnh vực mà Bên B được phép đầu tư theo qui định của pháp luật. Thời hạn hợp tác đầu tư

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

theo hợp đồng là 12 tháng kể từ ngày Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh chuyển đủ tiền cho bên B. Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh này, số vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh là 18.376.000.000 VNĐ, tỷ lệ lợi tức dự kiến được hưởng trong mọi trường hợp không thấp hơn số tiền tính bằng tiền gốc Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh đã giao cho bên B nhân với lãi suất tối thiểu bằng lãi suất cho vay của ngân hàng BIDV thời điểm vay. Trong năm 2017, Công ty đã thu hồi về đủ số tiền hợp tác đầu tư theo hợp đồng này.

- (ii) Công ty đã thu hồi đủ tiền lãi dự thu từ cho vay và hợp tác kinh doanh trong năm 2017.
- (iii) Khoản tạm ứng cho các nhân viên trong công ty đi mua nhiên liệu, phát triển thị trường đã được hoàn ứng về trong năm 2017.

6b. Phải thu dài hạn khác

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh có ủy quyền cho Ông Nguyễn Hùng Cường – Chủ tịch HĐQT của Công ty, đứng tên ký kết các hợp đồng nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất và thực hiện quản lý các lô đất này. Chi tiết các lô đất Công ty đã mua như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quyền sử dụng đất tại Đà Nẵng thửa đất số TT 14, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, diện tích 113,5m ²		9.080.000.000
Quyền sử dụng đất tại Đà Nẵng thửa đất số TT 38, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, diện tích 288m ²		23.040.000.000
Quyền sử dụng đất tại Đà Nẵng thửa đất số TT 15, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, diện tích 113,5m ²		9.080.000.000
Quyền sử dụng đất tại Đà Nẵng thửa đất số TT 113, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, diện tích 287,5m ²		23.000.000.000
Cộng		64.200.000.000

Trong năm 2016, Công ty đã thu hồi được số tiền đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Hùng Cường đầu tư 02 quyền sử dụng đất tại Đà Nẵng (thửa đất số TT 38 và thửa đất số TT 113), chi tiết như sau:

	Số tiền
Quyền sử dụng đất tại Đà Nẵng thửa đất số TT 38	23.040.000.000
Quyền sử dụng đất tại Đà Nẵng thửa đất số TT 113	23.000.000.000
Cộng	46.040.000.000

Đối với 02 quyền sử dụng đất tại Đà Nẵng (thửa đất số TT 14 và thửa đất số TT 15), trong năm 2016 Công ty đã thực hiện xong thủ tục sang tên cho Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh và sau đó công ty đã thanh lý 02 quyền sử dụng đất này, thu về số tiền 18.160.000.000 VNĐ vào ngày 16 tháng 10 năm 2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		1.673.665.967	94.631.213		964.534.740	482.267.370
Công ty Cổ phần TSC Hà Nội						
Phải thu tiền hàng	Trên 3 năm	519.868.800				
Công ty TNHH Thương mại và Kim khí Minh Hiếu						
Phải thu tiền hàng	Trên 3 năm	460.224.740		Từ 2 đến 3 năm	460.224.740	230.112.370
Công ty Cổ phần Vật liệu Hàn Thiện Phúc						
Phải thu tiền hàng	Từ 1 đến 2 năm	189.262.427	94.631.213			
Công ty cổ phần XD và TM Anh Toàn Đại Nam						
Ứng trước tiền hàng	Trên 3 năm	504.310.000	252.155.000	Từ 2 đến 3 năm	504.310.000	252.155.000
Cộng		1.673.665.967	346.786.213		964.534.740	482.267.370

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	482.267.370	482.267.370
Trích lập dự phòng bổ sung	844.612.384	
Số cuối năm	1.326.879.754	482.267.370

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.132.831.336		450.203.246	
Công cụ, dụng cụ	52.204.413		590.783.288	
Thành phẩm	1.669.781.752		4.658.635.876	
Hàng hóa (*)	86.454.627.225		75.749.777.916	
Cộng	89.309.444.726		81.449.400.326	

(*) Hàng hóa của Công ty là thép không gỉ, thép cán nguội, cuộn inox,...

Ban Tổng Giám đốc đánh giá các mặt hàng tồn kho hiện không bị suy giảm giá trị so với giá thị trường.

9. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	599.986.433	309.631.118
Chi phí tư vấn pháp luật	84.848.489	230.303.033
Chi phí sửa chữa	96.440.314	48.433.334
Các chi phí trả trước dài hạn khác	64.868.570	-
Cộng	846.143.806	588.367.485

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	31.750.652.102	34.810.107.250	3.918.027.273	293.308.980	57.417.273	70.829.512.878
Mua trong năm		1.598.462.400	5.398.726.363			1.598.462.400
Đầu tư XDCB hoàn thành		2.227.000.000				7.625.726.363
Số cuối năm	<u>31.750.652.102</u>	<u>38.635.569.650</u>	<u>9.316.753.636</u>	<u>293.308.980</u>	<u>57.417.273</u>	<u>80.053.701.641</u>
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		637.113.495			57.417.273	694.530.768
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	6.451.146.718	14.629.027.390	770.539.440	236.276.688	50.718.612	22.137.708.848
Khấu hao trong năm	1.776.532.469	3.629.443.368	991.667.487	48.884.831	6.698.661	6.453.226.816
Số cuối năm	<u>8.227.679.187</u>	<u>18.258.470.758</u>	<u>1.762.206.927</u>	<u>285.161.519</u>	<u>57.417.273</u>	<u>28.590.935.664</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	<u>25.299.505.384</u>	<u>20.181.079.860</u>	<u>3.147.487.833</u>	<u>57.032.292</u>	<u>6.698.661</u>	<u>48.691.804.030</u>
Số cuối năm	<u>23.522.972.915</u>	<u>20.377.098.892</u>	<u>7.554.546.709</u>	<u>8.147.461</u>		<u>51.462.765.977</u>
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 22.861.088.869 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt nam- CN Hưng Yên và Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong Bank - phòng giao dịch Đông Đô- Chi nhánh Hà Nội.

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của công ty là quyền sử dụng đất lâu dài.

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	500.000.000		500.000.000
Tăng trong năm			
Thanh lý trong năm	(500.000.000)		
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

12. Bất động sản đầu tư**Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá**

	Quyền sử dụng đất	Cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm		
Mua mới	143.313.080.962	143.313.080.962
Thanh lý, nhượng bán	(118.240.018.975)	(118.240.018.975)
Số cuối năm	<u>25.073.061.987</u>	<u>25.073.061.987</u>

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa tìm được công ty định giá

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

phù hợp để thực hiện công việc này. Ban Tổng Giám đốc đánh giá các bất động sản đầu tư hiện không bị suy giảm giá trị so với giá thị trường.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất thửa số 02 tại Đà Nẵng, diện tích 2002,9m ²	25.073.061.987	25.073.061.987
Cộng	25.073.061.987	25.073.061.987

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định		22.108.810.621	(7.625.726.363)	14.483.084.258
Máy cắt tấm M2016-1/CR		14.483.084.258		14.483.084.258
Cầu trục 5 tấn model PI-225		2.227.000.000	(2.227.000.000)	
Ô tô tải có cần cẩu nhãn hiệu Hino		1.892.271.818	(1.892.271.818)	
Ô tô 2 chỗ nhãn hiệu Jaguar F-type R		3.506.454.545	(3.506.454.545)	
Xây dựng cơ bản dở dang	567.513.322			567.513.322
Công trình Nhà hàng tại Đà Nẵng	567.513.322			567.513.322
Cộng	567.513.322	22.108.810.621	(7.625.726.363)	15.050.597.580

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	12.849.726.776	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam	12.849.726.776	
Phải trả các nhà cung cấp khác	62.841.748.977	90.990.075.100
Global Steel Co., Ltd	49.720.471.703	14.587.518.795
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu Damexco		35.723.587.493
Công ty TNHH Hải Châu		9.405.565.666
Công ty Cổ phần Địa ốc Star Hà Nội		21.601.666.993
Các nhà cung cấp khác	13.121.277.274	9.671.736.153
Cộng	75.691.475.753	90.990.075.100

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các bên liên quan		
Trả trước của các khách hàng khác	1.207.825.030	18.953.063.804
Công ty Cổ phần Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF		4.804.164.850
Công ty Cổ phần Quốc tế Đông á		2.970.472.528
Công ty Cổ phần Sản xuất thép Vina		4.200.484.256
Công ty TNHH Đầu tư TM và XNK DAMEXCO		6.495.789.254
Viện nghiên cứu Cơ khí	502.311.755	
Công ty Cổ phần MICOM	265.146.351	
Công ty Cổ phần Thương mại và SX Đoàn Minh	285.989.587	
Các khách hàng khác	154.377.337	482.152.916
Cộng	1.207.825.030	18.953.063.804

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Thuế được miễn của những năm trước	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa		6.685.135.891	(6.685.135.891)		-	
Thuế xuất, nhập khẩu		814.293.466	(814.293.466)		-	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.542.992.239	4.328.271.202	(1.730.762.608)		7.140.500.833	
Tiền thuê đất	1.124.891.640	167.719.680	(872.248.680)	(551.393.640)		131.031.000
Các loại thuế khác	15.053.899	406.267.539	(406.267.539)		15.053.899	
Cộng	5.682.937.778	12.401.687.778	(10.508.708.184)	(551.393.640)	7.155.554.732	131.031.000

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Hàng xuất khẩu	0%
Bán hàng hóa, dịch vụ	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	21.641.356.010	16.049.140.271
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng		
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	21.641.356.010	16.049.140.271
Thu nhập được miễn thuế		
Lỗi các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	21.641.356.010	16.049.140.271
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4.328.271.202	3.530.810.860
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		4.100.150
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4.328.271.202	3.534.911.010

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 22.788 m² đất đang sử dụng theo hợp đồng thuê đất số 78/HĐ-TĐ ngày 30 tháng 7 năm 2012 với UBND tỉnh Hưng Yên.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

17. Vay và nợ thuê tài chính

17a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	<i>1.638.028.759</i>	<i>1.715.362.200</i>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam	1.638.028.759	1.715.362.200
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>49.543.037.277</i>	<i>49.604.949.192</i>
Vay ngắn hạn ngân hàng		
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (i)	33.499.330.469	33.499.000.334
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam		7.289.782.974
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (ii)	9.886.304.282	
Vay ngắn hạn các cá nhân (iii)		
Bà Kim Thúy Nga	3.000.000.000	
Ông Vũ Xuân Trường		1.699.439.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	3.157.402.526	7.116.726.884
Cộng	51.181.066.036	51.320.311.392

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- (i) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hưng Yên theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 16.0046/VCB.KH ngày 20 tháng 5 năm 2016. Hạn mức cho vay: 33.500.000.000 VNĐ (Hạn mức này đã bao gồm toàn bộ dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 15.0010/VCB.KH ngày 30 tháng 10 năm 2015). Mục đích bổ sung vốn lưu động trong quá trình sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay tối đa 05 tháng kể từ ngày rút vốn vay và được ghi trên giấy nhận nợ. Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm nhận giải ngân theo thông báo lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ được ghi trên từng giấy nhận nợ và cố định suốt thời gian nhận nợ đối với từng lần nhận nợ, trả lãi vay vào ngày 26 hàng tháng.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 162.2016/HDHM - PN/SHB.112500 ngày 14 tháng 11 năm 2016. Hạn mức cho vay: 50.000.000.000 VNĐ để bổ sung vốn lưu động kinh doanh thép không gỉ/innox/thép đen (thanh toán tiền mua hàng), Thời hạn của hạn mức tín dụng 12 tháng (từ ngày 14/11/2016 đến ngày 14/11/2017). Thời hạn vay của mỗi khoản vay thuộc hạn mức tín dụng được quy định cụ thể tại các Khế ước nhận nợ nhưng tối đa không vượt quá 04 tháng. Lãi suất cho vay được quy định cụ thể trên Khế ước nhận nợ được lập cho mỗi lần rút vốn vay theo hạn mức tín dụng và lãi suất vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ theo quy định tại từng Khế ước nhận nợ.
- (iii) Khoản vay các cá nhân không tính lãi.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Tăng do lãi nhập gốc	Tăng do đánh giá lại CLTG	Số tiền vay đã trả trong năm	Giảm do bù trừ công nợ	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	40.788.783.308	105.414.477.741				(102.817.626.298)		43.385.634.751
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	1.715.362.200			752.666.559		(240.000.000)	(590.000.000)	1.638.028.759
Vay ngắn hạn các cá nhân	1.699.439.000	15.000.561.000				(13.700.000.000)		3.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	7.116.726.884		389.508.204		12.520.446	(4.361.353.008)		3.157.402.526
Cộng	51.320.311.392	120.415.038.741	389.508.204	752.666.559	12.520.446	(121.118.979.306)	(590.000.000)	51.181.066.036

17b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong Bank - Phòng Giao dịch Đông Đô - Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng cho vay số 14-1115/HDTD/DDO ngày 17 tháng 11 năm 2015 để mua xe ô tô, số tiền: 980.000.000đ, thời hạn cho vay: 60 tháng từ ngày giải ngân, Lãi suất cho vay được quy định từng văn bản nhận nợ của khách hàng, khoản vay được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp tài sản số 14-1115/HDBD/DDO ngày 17/11/2015 là xe ô tô Hyundai thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Chi tiết phát sinh của vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.443.606.547	6.706.318.434
Số tiền vay phát sinh		1.980.000.000
Tăng do CLTG		339.849.659
Số tiền vay đã trả		(465.834.662)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(389.508.204)	(7.116.726.884)
Số cuối năm	1.054.098.343	1.443.606.547

18. Vốn chủ sở hữu**18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	150.000.000.000	297.653.449	150.297.653.449
Tăng do vốn góp của các cổ đông	72.000.000.000		72.000.000.000
Tăng do sát nhập	33.000.000.000	(1.107.156.518)	31.892.843.482
Lợi nhuận trong năm trước		12.514.229.261	12.514.229.261
Số dư cuối năm trước	255.000.000.000	11.704.726.192	266.704.726.192
Số dư đầu năm nay	255.000.000.000	11.704.726.192	266.704.726.192
Lợi nhuận trong năm		17.313.084.808	17.313.084.808
Số dư cuối năm nay	255.000.000.000	29.017.811.000	284.017.811.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	25.500.000	25.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	25.500.000	25.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	25.500.000	25.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.500.000	25.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	25.500.000	25.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND		

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 368,61 USD (số đầu năm 988,37 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	662.869.921.895	865.683.438.497
Doanh thu cung cấp dịch vụ	11.218.844.839	10.549.260.284
Doanh thu kinh doanh bất động sản	117.296.000.000	-
Cộng	791.384.766.734	876.232.698.781

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với công ty liên kết. Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam với số tiền là 19.478.099.290 VND (năm trước là 45.878.896.959 VND)

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Hàng bán bị trả lại	5.244.818	1.277.250.886
Giảm giá hàng bán	812.597.513	36.010.557
Cộng	817.842.331	1.313.261.443

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	634.932.806.653	846.774.252.777
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	5.421.073.482	8.714.447.903
Giá vốn của hàng hóa bất động sản đã bán	118.240.018.975	-
Cộng	758.593.899.110	855.488.700.680

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	3.682.057	11.073.543
Lãi tiền cho vay, hợp tác kinh doanh	4.379.301.295	5.145.833.332
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	22.053.861	676.988.201
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		425.245.075
Cộng	4.435.037.213	6.259.140.151

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.793.874.962	3.908.816.723
Lãi mua hàng trả chậm		13.592.438
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	567.115.140	701.790.900
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	411.516.830	
Cộng	5.772.506.932	4.624.200.061

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên		80.056.718
Chi phí vật liệu, bao bì	200.113.653	112.443.772
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	611.923.645	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.332.079.773	22.592.592
Chi phí dịch vụ mua ngoài	913.417.532	
Các chi phí khác	1.438.497.200	1.379.290.162
Cộng	4.496.031.803	1.594.383.244

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.497.733.692	991.913.610
Chi phí vật liệu quản lý	50.513.682	58.524.842
Chi phí khấu hao tài sản cố định	412.310.573	1.228.719.182
Thuế, phí và lệ phí	278.726.830	390.567.800
Dự phòng phải thu khó đòi	844.612.384	
Các chi phí khác	2.299.018.510	1.037.748.576
Cộng	6.412.915.701	3.707.474.010

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán bất động sản đầu tư	1.728.277.274	
Tiền thuê đất được miễn, giảm	51.393.640	290.547.000
Các khoản thuế được hoàn	156.397.345	
Thu nhập khác	24.463.492	24.947.363
Cộng	2.460.531.751	315.494.363

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	12.900.513
Phạt do vi phạm hợp đồng	25.420.555	
Phạt do vi phạm hành chính	460.216.933	
Chi phí khác	30.146.323	17.273.073
Cộng	<u>515.783.811</u>	<u>30.173.586</u>

10. Lãi trên cổ phiếu*Lãi cơ bản trên cổ phiếu*

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	17.313.084.808	12.514.229.261
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	17.313.084.808	12.514.229.261
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	25.500.000	17.080.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>679</u>	<u>733</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	25.500.000	15.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại		-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 01 tháng 11 năm 2015		1.220.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 19 tháng 11 năm 2015		860.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>25.500.000</u>	<u>17.080.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lãi vay nhập gốc	752.666.559	
Bù trừ công nợ với khoản đi vay	590.000.000	
Cộng	1.342.666.559	

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 310.747.394 VND (năm trước là 222.404.167 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam	Công ty cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị
Công ty TNHH Pơ Mu	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam		
Nhận tiền vay		1.551.812.406
Trả tiền vay	240.000.000	4.595.729.197
Mua hàng hóa, vật tư	106.059.270.472	119.706.646.875

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.



Đào Thị Thu Hương
Người lập biểu



Đào Thị Thu Hương
Kế toán trưởng



Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Trần Hữu Chung
Tổng giám đốc

